

Số: 84 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: NR02.AD04)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng

biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2573/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với Công ty Boxing Hengrui New Material Co., Ltd (Trung Quốc) trên cơ sở kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: NR02.AD04) với mức thuế cụ thể như sau:

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
1	Boxing Hengrui New Material Co., Ltd	1. Zhejiang Junjing Zhiye International Trading Co. Ltd 2. Zhejiang Wanxihongyue International Trading Co. Ltd	3,88%

Điều 2. Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá được thực hiện theo pháp luật về chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, pháp luật về thuế xuất nhập khẩu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Quyết định số 2964/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Điều 5. Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Cục/Vụ: CN, XNK, AP;
- Lưu: VT, PVTM (06).



Trần Quốc Khánh